

BÁO CÁO THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 11 THÁNG NĂM 2025

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		THỰC HIỆN 11 THÁNG		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	185.170.000	150.202.000	540.297.097	203.360.150	292	135
I	Thu nội địa	44.630.000	9.662.000	351.795.336	14.858.390	788	154
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)						
2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)			24.683			
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Chi tiết theo sắc thuế)			30.241			
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	1.326.000	1.061.000	5.954.757	2.019.117	449	190
5	Thuế thu nhập cá nhân	880.000	704.000	5.426.481	4.036.803	617	573
6	Thuế bảo vệ môi trường						
7	Lệ phí trước bạ	201.000	201.000	3.768.426	1.509.371	1.875	751
8	Thu phí, lệ phí	152.000	152.000	373.428	260.804	246	172
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			123			
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	486.000	486.000	464.707	404.701	96	83
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			1.052.526			
12	Thu tiền sử dụng đất	40.620.000	6.093.000	332.914.946	5.048.205	820	83
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)						
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản						
16	Thu khác ngân sách	135.000	135.000	529.118	323.488	392	240
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	830.000	830.000	1.255.901	1.255.901	151	151
II	Thu viện trợ						
III	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang			10.205.645	10.205.645		
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	140.540.000	140.540.000	178.296.115	178.296.115	127	127
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	140.540.000	140.540.000	115.764.283	115.764.283	82	82
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên			62.531.832	62.531.832		

Vĩnh Lại, ngày 20 tháng 11 năm 2025

NGƯỜI LẬP



Đoàn Bảo Trung


 TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH


 Nguyễn Văn Hương